

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B**

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn T S
2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn T T1** Tên gọi khác: H Giới tính: Nam.

Sinh năm 1997 tại tỉnh B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nghề nghiệp: phụ hồ

Cha: Nguyễn N (hiện không xác định được đang ở đâu)

Mẹ: Đặng Thị G, sinh năm 1967

Hiện ở Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B

Gia đình có một người con, bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2022 cho đến nay.

2. Họ tên: Nguyễn Văn T2 Tên gọi khác: E Giới tính: Nam.
Sinh năm 1999 tại tỉnh B.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không.
Trình độ học vấn: 9/12.
Nghề nghiệp: phụ hồ
Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.
Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1972.
Cả hai hiện ở Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B
Gia đình có hai chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2022 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 G ngày 16/3/2022, Nguyễn T T1 (H), sinh năm 1997, ở khu phố P, thị trấn P, huyện H đang chơi ở chòi của Huỳnh Văn Linh ở cùng khu phố P thì có Nguyễn Văn T2 (E), sinh năm 1999, ở khu phố P, thị trấn P, huyện H điều khiển xe mô tô, biển số 86H9-4933 nhãn hiệu Wave, màu xanh (xe do Nguyễn Văn H – ba của T2 là chủ sở hữu) đến gặp T1 và rủ T1 “nhảy dù” (nghĩa là T2 rủ T1 đi mua ma túy về để sử dụng), T1 hiểu ý của T2 và đồng ý. T2 nói với T1 là mình còn 100.000đ và hỏi T1 còn tiền không góp tiền lại để mua ma túy về chơi, T1 nói còn 100.000đ, T2 đưa số tiền 100.000đ và xe mô tô, biển số 86H9-4933 để T1 đi lấy ma túy. T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh liên hệ với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch có số thuê bao 03 số cuối là “633” nói “Anh làm cho em cái hai” nghĩa là hỏi bán cho T1 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng thì người này đồng ý và hẹn gặp T1 tại quán cà phê T thuộc xã H để giao ma túy. Sau khi liên lạc để mua ma túy xong, T1 điều khiển xe mô tô, biển số 86H9-4933 đi đến trước quán cà phê Thiên Phú thì thấy có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đứng trước quán, T1 dừng xe lại thì người đàn ông này hiểu ý đưa cho T1 01 tép ma túy và nhận số tiền 200.000 đồng từ T1. T1 cất tép ma túy vừa mua được trong túi quần Jean bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô, biển số 86H9-4933, nhãn hiệu Wave, màu xanh chạy về hướng Phú Long.

Đến khoảng 11 G 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn ngã 3 P - P, thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện H thì T1 bị Tổ tuần tra Công an thị trấn Phú Long đang tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T1 dừng lại để kiểm tra hành chính thì phát hiện T1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước có 01 gói nylon không màu, được hàn kín hai đầu, kích thước (0,7x 3,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T1 khai nhận gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín là ma túy đá do T1 và T2 góp tiền mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản ghi nhận sự việc đối với T1 và thu giữ số tang vật gồm 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, kích thước (0,7x3,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại, nhãn hiệu Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0384.806.445 và 01 xe mô tô, biển số 86H9-4933, nhãn hiệu Wave, màu xanh đồng thời đưa T1 và mời T2 về trụ sở Công an làm việc. Tại đây T1 và T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 279/KL - PC09 ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

II. Đối tượng giám định

Phong bì màu trắng được niêm phong còn nguyên vẹn có các chữ ký ghi tên: Trần T Dân, Hoàng Đức M1, Đào Tấn T3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn T T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn P, trong phong bì có 01 gói nylon, không màu hàn kín, kích thước (0,7x3,5)cm bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M)

V. Kết luận về đối tượng giám định

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1899 gam, là Methamphetamine.

Kèm theo Kết luận giám định: biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định được niêm phong.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 86H9 - 4933, nhãn hiệu Wave, màu xanh do ông Nguyễn Văn H là ba của Nguyễn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, ông H không biết T2 đưa xe cho Nguyễn T T1 sử dụng để đi mua ma túy. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H.

- 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (0,7x3,5)cm, đã cắt lấy mẫu và 0,1137 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 279 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh B và 01 điện thoại Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0384.806.445 là các vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng trên từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H để bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 112/CT/VKSHTB ngày 19/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn T T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 112/CT/VKSHTB ngày 19/10/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T T1 từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về phần xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (0,7x3,5)cm, đã cắt lấy mẫu và 0,1137 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 279 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0384.806.445.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã nêu. Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó xác định: Khoảng 11 G 40 phút ngày 16/3/2022, Tổ tuần tra Công an thị trấn Phú Long tuần tra tại khu vực ngã 3 Phú Long - Phú Hải, thuộc khu phố Phú Thịnh, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc thì phát hiện bị cáo Nguyễn T T1 điều khiển xe mô tô, biển số 86H9 - 4933, nhãn hiệu Wave, màu xanh đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần phía trước bên trái. Tổ công tác lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ 01 gói nylon không màu, được hàn kín hai đầu, kích thước (0,7x 3,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo T1 khai nhận, bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn T2 góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng thì bị bắt. Khối lượng ma túy qua thu giữ được của các bị cáo qua giám định là 0,1899 gam, là Methamphetamine.

Từ đó đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo T1 và T2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 112/CT/VKSHTB ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người T3 niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua, bán, tàng trữ các chất này khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nH để có ma túy sử dụng, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã T3 khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có ông nội là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (0,7x3,5)cm, đã cất lấy mẫu và 0,1137 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 279 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận do là vật cấm tàng trữ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0384.806.445 do là phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Đối với người đàn ông có số thuê bao 03 số cuối là “633” đã bán ma túy cho T1 tại quán cà phê Thiên Phú thuộc xã Hàm Thắng (theo lời khai của T1), đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T T1 (H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T T1 (H) 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 (E) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 (E) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (0,7x3,5)cm, đã cắt lấy mẫu và 0,1137 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 279 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, loại bàn phím, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0384.806.445.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn T T1, Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/11/2022).

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H;
- Cơ quan THA hình sự CA H;
- CQ CSĐT CA H;
- Nhà tạm giữ CA H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thu T

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu T

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hàm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hàm Thuận Bắc;
- Nhà tạm giữ CA Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu T

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu T

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hàm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hàm Thuận Bắc;
- Nhà tạm giữ CA Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu T

Nguyễn Văn Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với T3 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị T Thái
- Các thẩm phán: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị T Thái